DATABASE

1 ) bảng user

CREATE TABLE users (

user\_id SERIAL PRIMARY KEY, -- id\_user tự động tăng

name VARCHAR(255) NOT NULL, -- Tên người dùng

password VARCHAR(255) NOT NULL, -- Mật khẩu người dùng

email VARCHAR(255) UNIQUE NOT NULL -- Email duy nhất và không được để trống

);

# khi chèn DL bỏ đi trường ID

2 ) bảng group

CREATE TABLE groups (

group\_id INT PRIMARY KEY, -- id\_group là khóa chính và kiểu UUID

name VARCHAR(255) NOT NULL, -- tên group là chuỗi ký tự với độ dài tối đa 255 ký tự

ngay\_tao DATE NOT NULL -- ngày tạo là kiểu DATE

);

3) quan hệ

CREATE TABLE relation (

user\_id INT, -- user\_id có thể NULL

group\_id INT, -- group\_id có thể NULL

task\_id INT, -- task\_id có thể NULL

role VARCHAR(50) NOT NULL -- role là chuỗi, bắt buộc có giá trị

);